

Số: /KH-UBND

Cà Mau, ngày tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình truyền thông dân số trên địa bàn tỉnh Cà Mau
giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Quyết định số 537/QĐ-TTg ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030.

Căn cứ Quyết định số 2235/QĐ-BYT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ Y tế, về việc Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030; Công văn số 2959/BYT-TCDS, ngày 29/5/2020 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch Truyền thông dân số đến năm 2030.

Căn cứ Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng dân số tỉnh Cà Mau đến năm 2030; Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch Truyền thông dân số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Chuyển trọng tâm chính sách dân số từ Kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển; giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số gắn liền với phát triển kinh tế - xã hội. Phấn đấu đạt và duy trì vững chắc mức sinh thay thế, đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên, tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số, phân bố dân số hợp lý, nâng cao chất lượng dân số, góp phần phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh nhanh, bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Truyền thông nâng cao nhận thức của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp để huy động sự tham gia và cam kết với công tác dân số thông qua việc chỉ đạo, đầu tư nguồn lực, lồng ghép các vấn đề dân số trong chính sách, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; phát huy lợi thế của cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số, nâng cao chất lượng dân số, duy trì vững chắc mức sinh thay thế, phân bố dân cư hợp lý, đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên góp phần phát triển nhanh, bền vững đất nước.

- 100% tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan, ban, ngành các cấp được phổ biến, cập nhật thông tin về chương trình dân số và phát triển.

- 100% tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan, ban, ngành các cấp ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo thực hiện các nội dung liên quan đến chương trình dân số và phát triển.

- 100% tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan, ban, ngành các cấp xây dựng Kế hoạch chỉ đạo và giám sát việc thực hiện các nội dung về dân số và phát triển.

2.2. Truyền thông nâng cao nhận thức, hiểu biết, sự ủng hộ và tích cực thực hiện của mọi người dân, đặc biệt là các cặp vợ chồng, nam, nữ ở độ tuổi sinh đẻ trong cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ hai con, góp phần thực hiện đạt và duy trì vững chắc mức sinh thay thế.

- 95% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ hai con; quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt; hệ lụy của mức sinh thấp; lợi ích của việc thực hiện các biện pháp tránh thai góp phần thực hiện thành công cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ hai con, duy trì vững chắc mức sinh thay thế.

- 90% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ hiểu biết đầy đủ về lợi ích của cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ hai con; hệ lụy của mức sinh thấp; lợi ích của việc thực hiện các biện pháp tránh thai góp phần thực hiện thành công cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ hai con.

2.3. Truyền thông nâng cao nhận thức của toàn xã hội về lợi ích của việc kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, giá trị và quyền bình đẳng của trẻ em gái và không thực hiện lựa chọn giới tính thai nhi.

- 95% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ, ông bà, cha mẹ được cung cấp thông tin và hiểu được thực trạng, nguyên nhân, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh; 90% các cặp vợ chồng cam kết không lựa chọn giới tính thai nhi.

- 100% cán bộ và nhân viên y tế, cơ sở y tế cung cấp các dịch vụ liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi hiểu và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi.

- 100% các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân tiếp tục thực hiện việc giáo dục giới tính, bình đẳng giới, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh thông qua việc tích hợp các nội dung này vào các môn học và hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông.

- 100% các cơ quan truyền thông đại chúng của tỉnh thường xuyên tuyên truyền về thực trạng, nguyên nhân, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh, giá trị của trẻ em gái, vị thế của phụ nữ, bình đẳng giới.

- 95% vị thành niên/thanh niên, nam, nữ sắp kết hôn được cung cấp đầy đủ kiến thức về các hành vi vi phạm pháp luật về lựa chọn giới tính thai nhi; 90% trong số đó hiểu biết đầy đủ các hành vi vi phạm pháp luật về lựa chọn giới tính thai nhi.

2.4. Truyền thông nâng cao nhận thức, hiểu biết, kỹ năng thực hành của mọi người dân về các vấn đề liên quan đến tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm bệnh, tật trước sinh, sơ sinh; tuyên truyền, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người dân nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa về tảo hôn và

hôn nhân cận huyết thống, tiến tới đẩy lùi tình trạng này góp phần nâng cao chất lượng dân số.

- 95% nam, nữ thanh niên, phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về lợi ích của việc tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, hậu quả của tảo hôn, hôn nhân cận huyết, các nội dung liên quan đến chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hoá gia đình.

- 90% nam, nữ thanh niên hiểu rõ được lợi ích của việc tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, hậu quả của tảo hôn, hôn nhân cận huyết, các nội dung liên quan đến chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hoá gia đình.

- 95% cha mẹ có con trong độ tuổi vị thành niên/thanh niên tại các vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số được cung cấp các thông tin về hậu quả của tảo hôn, kết hôn cận huyết thống. Trong số đó hiểu biết đầy đủ hậu quả của tảo hôn, kết hôn cận huyết thống đạt 90%.

- 95% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về lợi ích của tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm bệnh tật trước sinh, sơ sinh. Trong số đó hiểu rõ được những kiến thức cơ bản của tầm soát, chẩn đoán trước sinh, sơ sinh đạt 90%.

- 80% phụ nữ mang thai đồng ý tham gia tầm soát trước sinh.

- 95% bà mẹ đồng ý tầm soát sơ sinh.

2.5. Truyền thông nâng cao nhận thức, thái độ, kỹ năng thực hành của vị thành niên, thanh niên và đề cao vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường, cộng đồng trong việc giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hoá gia đình cho vị thành niên, thanh niên nhằm giảm tình trạng mang thai ngoài ý muốn ở nhóm đối tượng này.

- 100% các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân tiếp tục thực hiện tuyên truyền về dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hoá gia đình thông qua việc tích hợp các nội dung này vào các môn học và hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông.

- 90% trẻ em vị thành niên/thanh niên được cung cấp, cập nhật kiến thức về dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hoá gia đình như các biện pháp tránh thai, tác hại của nạo phá thai, mang thai ngoài ý muốn...

- 85% trẻ em vị thành niên/thanh niên hiểu và có kỹ năng thực hành về dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hoá gia đình như biết cách phòng tránh các bệnh lây truyền qua đường tình dục, biết lựa chọn các biện pháp tránh thai phù hợp, hiểu được tác hại của việc phá thai, nắm được địa chỉ cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hoá gia đình...

- 80% cha mẹ có con trong tuổi vị thành niên/thanh niên ủng hộ, hướng dẫn, hỗ trợ con cái chủ động tìm hiểu thông tin, kiến thức và tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hoá gia đình.

2.6. Truyền thông nâng cao nhận thức, tạo môi trường đồng thuận và tích cực tham gia của toàn xã hội vào phong trào hỗ trợ, chăm sóc nâng cao sức khỏe người cao tuổi.

- 85% người cao tuổi hoặc người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi được cung cấp kiến thức về các biện pháp chăm sóc sức khỏe phù hợp, biết cách tự xử lý bước đầu một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi, kiến thức về chế độ dinh dưỡng, chế độ luyện tập phù hợp, lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ.

- 85% người cao tuổi hiểu và áp dụng các kiến thức về các biện pháp chăm sóc sức khỏe phù hợp, biết cách tự xử lý bước đầu một số bệnh thường gặp, chế độ dinh dưỡng, chế độ luyện tập phù hợp, đi khám sức khỏe định kỳ.

- 95% người dân hiểu được nghĩa vụ, trách nhiệm, đạo lý truyền thống trong chăm sóc, giúp đỡ và phát huy vai trò người cao tuổi; nghĩa vụ, trách nhiệm quan tâm, phụng dưỡng người cao tuổi; hình thành nền tảng nhận thức xã hội và ý thức, trách nhiệm của mỗi cá nhân trong việc chủ động tự lo cho tuổi già khi còn trẻ.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Cung cấp thông tin về dân số và phát triển đến cấp ủy, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể các cấp: Truyền thông sâu, rộng các nội dung của các Nghị quyết, Luật, Nghị định, thông tư, chỉ thị của Trung ương về công tác dân số trong tình hình mới¹. Thường xuyên cung cấp, cập nhật thông tin chuyên đề về dân số và phát triển nhằm nâng cao hiệu quả cung cấp thông tin cho lãnh đạo các cấp.

2. Huy động các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội tham gia truyền thông về dân số và phát triển; tiếp tục xây dựng, triển khai các chương trình phối hợp, tập trung xây dựng các mô hình, hoạt động truyền thông toàn diện các nội dung về dân số và phát triển

3. Đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm truyền thông về dân số và phát triển; bảo đảm về chất lượng, đổi mới về hình thức, nội dung. Cung cấp trang thiết bị, phương tiện truyền thông phù hợp cho cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện công tác truyền thông về dân số và phát triển, ưu tiên tuyến cơ sở, nhất là các xã nghèo, vùng sâu, vùng xa. Nâng cao hiệu quả cung cấp các sản phẩm truyền thông về Dân số và Phát triển nhằm phục vụ trực tiếp cho các nhóm đối tượng mục tiêu. Cần đặc biệt chú trọng cải tiến cả về hình thức, nội dung, số lượng và chất lượng sản phẩm.

4. Phối hợp với các cơ quan truyền thông đại chúng trong việc truyền thông thay đổi hành vi về dân số và phát triển trên các chuyên trang, chuyên mục, chương trình, phóng sự, tin bài, sách, ảnh, sự kiện truyền thông; lồng ghép nội dung truyền thông dân số và phát triển vào các chương trình giải trí, thể thao, nghệ thuật trên các phương tiện thông tin đại chúng; tập trung khai thác, phát

¹ Nghị quyết 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành TW Đảng; Luật Dân số; Kết luận số 149-KL/TW ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017, Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện công tác dân số trong tình hình mới.

triển và tận dụng tối đa lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông khác.

5. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động truyền thông trực tiếp trong hệ thống dân số các cấp; phát huy vai trò đội ngũ cán bộ, cộng tác viên làm công tác dân số, y tế cơ sở nhằm hình thành và duy trì bền vững hành vi tích cực về dân số và phát triển của các tầng lớp nhân dân, nhất là ở địa bàn nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

6. Mở rộng các hình thức truyền thông, giáo dục thân thiện với trẻ em vị thành niên, thanh niên; đề cao vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường và cộng đồng trong việc phổ biến kiến thức, kỹ năng về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới tính, bình đẳng giới, không kết hôn sớm, không kết hôn cận huyết thống cho trẻ em vị thành niên, thanh niên.

7. Tập trung đầu tư, xã hội hóa công tác truyền thông; huy động sự tham gia, đóng góp phương tiện, nguồn lực của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cho công tác truyền thông về dân số và phát triển.

8. Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng (gồm các kỹ năng: truyền thông, vận động và quản lý hoạt động truyền thông) cho đội ngũ cán bộ truyền thông trong hệ thống dân số và cán bộ truyền thông, báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên các ngành, các cấp.

9. Kiểm tra, giám sát, hỗ trợ kỹ thuật định kỳ và đột xuất; đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kịp thời tuyên dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình. Hàng năm, thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát hỗ trợ định kỳ và đột xuất tại các địa bàn triển khai Chương trình.

III. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và khả năng cân đối ngân sách trong từng thời kỳ; từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác; lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình và dự án khác có liên quan

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

Là cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo hiệu quả, đúng quy định. Trong đó, lưu ý tập trung các nhiệm vụ:

- Căn cứ Kế hoạch chung, chủ trì xây dựng Kế hoạch triển khai hằng năm; hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế; theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc tổ chức thực hiện.

- Chủ trì cung cấp thông tin, tài liệu, dữ liệu và các nội dung truyền thông về dân số và phát triển cho cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; tổ chức hội nghị, hội

thảo, tập huấn, diễn đàn, tọa đàm, báo cáo chuyên đề nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành trong công tác dân số và phát triển.

- Chủ trì xây dựng, biên soạn, sản xuất, nhân bản và cung cấp các sản phẩm truyền thông về dân số và phát triển; thường xuyên cập nhật nội dung truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, nền tảng số và mạng xã hội; đổi mới nội dung, hình thức truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức các hoạt động truyền thông hưởng ứng các ngày kỷ niệm, sự kiện về dân số; duy trì và nhân rộng các mô hình truyền thông hiệu quả; lồng ghép nội dung dân số và phát triển trong các chương trình, đề án, phong trào và hoạt động của các ngành, địa phương.

- Tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông trực tiếp tại cộng đồng; phát huy vai trò của đội ngũ viên chức dân số, nhân viên y tế cơ sở, cộng tác viên dân số trong công tác tuyên truyền, tư vấn, vận động và truyền thông thay đổi hành vi đến từng hộ gia đình, đặc biệt tại vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

- Chủ trì phối hợp với ngành giáo dục, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội triển khai các hoạt động truyền thông, giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, bình đẳng giới, chăm sóc sức khỏe trước hôn nhân, phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; xây dựng các mô hình truyền thông phù hợp đối với vị thành niên, thanh niên.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng truyền thông, kỹ năng ứng dụng công nghệ số cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân số, truyền thông, báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên dân số và các lực lượng tham gia thực hiện Chương trình.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan truyền thông xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tin, bài, thông điệp truyền thông về dân số và phát triển; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số và mạng xã hội trong công tác truyền thông.

- Chủ trì tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch; kịp thời hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; phát hiện, biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến; xây dựng biểu mẫu, chỉ tiêu theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện theo quy định.

- Chủ trì lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch hằng năm gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét theo quy định; quản lý, sử dụng kinh phí được giao đúng mục đích, hiệu quả; đồng thời huy động, lồng ghép các nguồn lực hợp pháp để triển khai thực hiện Chương trình.

- Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch; chỉ đạo, hướng dẫn Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức thành viên đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về dân số và phát triển; lồng ghép các nội dung của Kế hoạch vào các cuộc vận động, phong trào thi đua và chương trình phối hợp của Mặt trận.

3. Sở Tài chính

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và khả năng cân đối ngân sách địa phương; hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

4. Sở Tư pháp

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch; tăng cường tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về dân số và phát triển; phối hợp rà soát, tham mưu hoàn thiện các quy định, chính sách có liên quan theo thẩm quyền.

5. Báo và phát thanh, truyền hình Cà Mau

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Y tế xây dựng và thực hiện các chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tin, bài và các sản phẩm truyền thông về dân số và phát triển; tăng cường tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nội dung của Kế hoạch nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận của các tầng lớp Nhân dân trong thực hiện công tác dân số và phát triển.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch; chỉ đạo lồng ghép nội dung giáo dục về dân số và phát triển, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, bình đẳng giới, phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong các hoạt động giáo dục phù hợp với từng cấp học theo quy định; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho học sinh, học viên và cán bộ, giáo viên về dân số và phát triển.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch; lồng ghép nội dung truyền thông về dân số và phát triển vào các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, du lịch và phong trào *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*; tăng cường tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách về dân số và phát triển.

8. Ủy ban nhân dân xã, phường

Căn cứ Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh và tình hình thực tế của địa phương, xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn; chỉ đạo lồng ghép các nội dung truyền thông dân số và phát triển vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các phong trào tại địa phương; bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách và khả năng cân đối ngân sách để thực hiện Kế hoạch; tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ chủ động xây dựng Kế hoạch thực hiện, định kỳ **trước ngày 15 tháng 11 hằng năm** báo cáo kết quả về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo cấp thẩm quyền theo quy định. Trong quá trình triển khai nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, tham mưu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như phần tổ chức thực hiện;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Phòng KGVX (B⁵⁴);
- Lưu: VT, KP235/8.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ngô Vũ Thắng